

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1896** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm không lựa chọn được nhà thầu theo kết quả đấu thầu tập trung tại Sở Y tế năm 2023 – 2024 để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4452/TTr-SYT ngày 05/12/2023 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất,

hóa chất xét nghiệm không lựa chọn được nhà thầu theo kết quả đấu thầu tập trung tại Sở Y tế năm 2023 – 2024 để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm không lựa chọn được nhà thầu theo kết quả đấu thầu tập trung tại Sở Y tế năm 2023 – 2024 để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, với những nội dung chính sau:

1. Nội dung mua sắm

Mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm không lựa chọn được nhà thầu theo kết quả đấu thầu tập trung tại Sở Y tế năm 2023 – 2024 để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn (*Chi tiết có Phụ lục kèm theo*). Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm nội dung phụ lục.

2. Ước giá trị kinh phí mua sắm: 1.962.761.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi mốt ngàn đồng*). (Đã bao gồm thuế VAT, chi phí bốc xếp, vận chuyển và giao hàng tại kho của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn) và sẽ được chuẩn xác theo kết quả trúng thầu và thanh quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Nguồn kinh phí mua sắm: Ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán và các nguồn thu hợp pháp khác năm 2023 và năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn.

Điều 2. Sở Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định để làm cơ sở thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{cường548}.



Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC : DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

(Kèm theo Quyết định số 4896/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên vật tư y tế, hóa chất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	Vật tư y tế			
1	Bông y tế không thấm nước	- Bông không thấm nước, màu trắng ngà. - Độ ẩm (% KL): không quá 8% - Dur lượng vỏ hạt bông, mây bông (% KL): ≤ 1%	Kg	50
2	Gạc phẫu thuật bụng	30cm x 40cm x 6 lớp, có cán quang, vô trùng, gói 5 miếng	Miếng	500
3	Airway (Ngáng miệng)	Bằng nhựa PVC y tế, các số	Cái	30
4	Chỉ nylon 5/0	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 5/0, kim tam giác 3/8C, chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 16mm	Tép	800
5	Hộp an toàn (hộp chứa thu gom vật sắc nhọn)	Dung tích: 1,5L; Chất liệu HDPE	Cái	300
6	Túi chườm nóng	Chất liệu cao su	Túi	30
7	Găng tay y tế chưa tiệt trùng	Chất liệu cao su, có bột, dài 240-280mm, các cỡ (S, M hoặc tương đương các số 7; 7,5)	Đôi	70.000
8	Gel siêu âm	Can 5lít	Can	50
9	Phim khô laser SD-Q hoặc tương đương	25cm x 30cm/(10inch x 12 inch), sử dụng tương thích với máy in phim Konica Minolta DRYPRO 873 và DRYPRO 832	Tám/Tờ	50.000
10	Phim X quang kỹ thuật số DI - HL hoặc tương đương	25cm x 30cm/(10inch x 12 inch), sử dụng tương thích với máy in phim Drypix 4000	Tám/Tờ	10.000
11	Đai xương đòn	Số 5,6,7,8,9	Cái	200
12	Đầu col vàng	Chất liệu nhựa	Cái	25.000
13	Đầu col xanh	Chất liệu nhựa	Cái	10.500
14	Dây garo	Vải thun có băng dán	Cái	500
15	Lam kính	Hộp ≥ 72 cái	Hộp	14
16	Băng thun 3 móc	10cm x 4m (không tính độ giãn)	Cuộn	1.240
17	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai chữ T	Cái	200
II	Hóa chất			
18	Gel điện tim	Sử dụng trong y tế, cho các thiết bị đầu dò. Lọ 260g	Lọ	12

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Test chẩn đoán viêm dạ dày dùng trong nội soi (H. Pylori test)	Test Helicobacter pylori (Nội soi dạ dày). Hộp 10- 30 test	Test	1.400
20	Creatinin	Dải đo: từ ≤ 5 đến ≥ 2200 umol/L; phương pháp: Jaffe Kinetic. Hộp 4 x51ml + 4 x51ml	Hộp	6
21	Calcium	Phương pháp: CPC method. Hộp: 2x100ml	Hộp	2
22	Test thử nước tiểu 10 thông số Urocolor 10 hoặc tương đương	10 thông số: máu, Bilirubine, Urobilongen, Ketone, Proteine, Nitric, Glucose, PH, Tỷ trọng, Bạch cầu	Test	2.500
23	Cidex 30 ngày (Steranios 2%) hoặc tương đương	Steranios 2%; thời gian tái sử dụng trong vòng 30 ngày. Can 5 lít	Can	30
24	Bộ thuốc thử định lượng Hemoglobin	Khả năng thực hiện xét nghiệm: xác định định lượng Hemoglobin A1c (IFCC mmol/mol và NGSP %) trong máu toàn phần của người sử dụng trên hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao trao đổi ion (HPLC). Bộ hóa chất bao gồm: Buffer 1 : 2 x 2000ml Buffer 2: 1000 mL Wash/Diluent Solution: 1600 mL Calibrator/Diluent Set: Chứa 3 lọ Calibrator Level 1, 3 lọ Calibrator Level 2, 1 hộp Calibrator Diluent	Bộ	7
25	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm đái tháo đường, 2 mức nồng độ	Hóa chất nội kiểm các xét nghiệm Hemoglobins (Hemoglobin (Total Glycated), Hemoglobin (Total), Hemoglobin A1, Hemoglobin A1C, Hemoglobin F) 2 mức độ. Dạng đông khô. Lọ/ 0,5ml	Hộp	3
26	Control Serum 1	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm hóa sinh thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 1. Lọ 1x5 ml, máy AU 480	lọ	12
27	Control Serum 2	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm hóa sinh thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 2, Lọ 1 x5 ml, máy AU 480	lọ	12
28	System calibrator	Hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy. Thành phần:Huyết thanh người, hóa chất và các enzyme thích hợp có nguồn gốc từ người, động vật, thực vật/, lọ 1 x 5 ml, máy AU 480	lọ	5
Tổng cộng: 28 Khoản				